

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/9/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Giảng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Cảnh

Ông Nguyễn Hữu Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 19/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Trung H, sinh năm 1977 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu tập thể C, xã L, huyện T, T.P Hà Nội

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Z, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03/4/2019, nguyên đơn là chị Đào Trung H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Quang T kết hôn với nhau ngày 23/5/2006, việc kết hôn là do hai người tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú, sinh sống của anh T khi kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống với nhau tại khu Tập thể C, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội và anh T đã đăng ký tạm trú với Công an xã L. Quá trình chung sống đến tháng 01/2015, do chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn, anh T không chung sống với chị H nữa mà trở về sinh sống tại thôn Z, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đến tháng 3/2015 anh T bỏ đi khỏi địa phương. Khi bỏ đi khỏi địa phương, anh T không cho chị H và gia đình bố mẹ anh T biết anh T đi đâu, làm gì; từ khi bỏ nhà đi khỏi địa phương, anh T không liên lạc gì với chị H và gia đình. Sau khi biết anh T bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị H đã đến nhà mẹ đẻ của anh T là bà Trịnh Thị T1 ở thôn Z, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để tìm kiếm và hỏi thăm về tin tức của anh T, nhưng gia đình bà T1 cũng không biết anh T đi đâu, làm gì, anh T cũng không liên lạc với gia đình bà T1; chị H và gia đình bà T1 đã đến nhà anh em, bạn bè thân thích, người quen của anh T và

những nơi anh T thường lui tới để tìm kiếm, nhưng không ai biết tin tức gì về anh T; chị H cũng đã báo cáo việc anh T đi khỏi nơi đăng ký tạm trú với Ban Công an xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội nơi anh T đăng ký tạm trú; công an viên thôn Z và Ban Công an xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và là nơi cư trú cuối cùng của anh T và được biết, trước khi đi anh T không báo cáo hay xin phép chính quyền địa phương, nên chính quyền địa phương không biết anh T đi đâu, làm gì. Do không có tin tức của anh T, nên chị H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc tuyên bố Lê Quang T mất tích và ngày 25/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã tuyên bố anh Lê Quang T mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay, chị H vẫn không có tin tức gì về anh T, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh Lê Quang T ly hôn. Về con chung, chị H và anh T có một con chung tên là Lê Duy Q, sinh ngày 17/12/2006. Từ khi anh T bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay, con do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Lê Quang T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Lê Quang T vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn là chị Đào Trung H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt anh Tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Đào Trung H, bị đơn anh Lê Quang T là việc kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định, Thông báo của Tòa án cho nguyên đơn; do bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Lê Quang T không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tham gia giải quyết vụ án; tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Đào Trung H và bị đơn là anh Lê Quang T là hợp pháp. Theo lời trình bày và các tài liệu mà chị Đào Trung H cung cấp có căn cứ để xác định, anh Lê Quang T đã biệt tích từ tháng 3/2015, mặc dù chị H đã áp dụng đầy đủ các biện pháp tìm kiếm, thông

báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh T còn sống hoặc đã chết. Ngày 25/01/2019, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố anh Lê Quang T mất tích. Kể từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay, anh T không trở về và cũng không có tin tức xác thực về việc anh T còn sống hoặc đã chết, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Đào Trung H và anh Lê Quang T ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị Đào Trung H cung cấp có đủ cơ sở để xác định cháu Lê Duy Q, sinh ngày 17/12/2006 là con chung của chị Đào Trung H và anh Lê Quang T. Kể từ khi anh Lê Quang T bỏ nhà đi khỏi địa phương, cháu Q do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H thấy rằng, anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên việc giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm được quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên và đúng quy định của pháp luật. Xét sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con thấy rằng, sự tự nguyện của chị H không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên có căn cứ chấp nhận. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đào Trung H và anh Lê Quang T ly hôn.

Về con chung: Giao chị Đào Trung H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Duy Q, sinh ngày 17/12/2006, chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Lê Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Đào Trung H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0002139 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Đào Trung H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Lê Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Giảng